

SOP: Tính giá vốn đầy đủ và biên lợi nhuận thực theo từng đơn hàng

Tài liệu thực chiến ERP • AI-X — ai-x.vn • Cập nhật 2026-08-17 23:03:39

Phiên bản PDF miễn phí — liên hệ AI-X để nhận bộ biểu mẫu điền sẵn & tư vấn lộ trình.

1. Tên SOP

SOP-MARGIN-06 — Tính giá vốn đầy đủ và biên lợi nhuận thực theo từng đơn hàng (ngành bán vật liệu xây dựng)

2. Mục đích

Đảm bảo biên lợi nhuận của mỗi đơn hàng được tính dựa trên giá vốn đầy đủ — bao gồm cả chiết khấu, chi phí vận chuyển, bốc xếp, hao hụt và chi phí vốn — thay vì chỉ so sánh giá bán với giá mua đơn thuần. SOP quy định cách xác định các cấu phần chi phí cần quy về từng đơn hàng, cách tính biên lợi nhuận thực, và cách rà soát định kỳ để phát hiện đơn hàng/khách hàng/mặt hàng nào đang âm thầm không có lãi dù doanh thu vẫn tăng.

3. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho việc tính giá vốn và biên lợi nhuận của mọi đơn hàng bán ra. Bao gồm: xác định cấu phần chi phí trực tiếp và phân bổ chi phí gián tiếp, tính biên lợi nhuận theo đơn hàng/khách hàng/mặt hàng, rà soát định kỳ để phát hiện đơn hàng có biên thấp bất thường. Không áp dụng cho việc định giá bán ban đầu (thuộc SOP-PRICE-01).

4. Thuật ngữ và định nghĩa

Giá vốn đầy đủ (Landed Cost)	Tổng chi phí thực tế để đưa hàng hóa đến tay khách hàng, gồm giá mua, chi phí vận chuyển, bốc xếp, hao hụt và chi phí vốn — không chỉ là giá mua từ nhà cung cấp.
------------------------------	---

Chi phí vốn (Cost of Capital)	Chi phí cơ hội/lãi vay của số vốn bị "chôn" trong tồn kho và công nợ phải thu trong thời gian đơn hàng chưa hoàn tất chu kỳ tiền mặt.
Hao hụt (Shrinkage)	Phần hàng hóa bị mất mát, hư hỏng, hoặc chênh lệch trong quá trình lưu kho và vận chuyển.
Biên lợi nhuận thực (True Margin)	Doanh thu trừ đi giá vốn đầy đủ, phản ánh đúng lợi nhuận thực tế của một đơn hàng, khác với biên lợi nhuận gộp thô (chỉ trừ giá mua).
Phân bổ chi phí gián tiếp	Cách chia chi phí chung (vận chuyển gộp nhiều đơn, bốc xếp kho...) về từng đơn hàng cụ thể theo một quy tắc nhất quán (ví dụ theo tỷ trọng khối lượng/giá trị).

5. Vai trò tham gia

Kế toán giá thành	Tổng hợp các cấu phần chi phí, tính giá vốn đầy đủ và biên lợi nhuận theo đơn hàng.
Nhân viên kinh doanh	Cung cấp thông tin đơn hàng, chiết khấu áp dụng, điều kiện giao hàng ảnh hưởng đến chi phí.
Quản lý kho/vận chuyển	Cung cấp dữ liệu thực tế về chi phí vận chuyển, bốc xếp, hao hụt theo từng chuyến/đơn hàng.
Data Owner tài chính	Duy trì quy tắc phân bổ chi phí gián tiếp, giám sát tính nhất quán trong tính toán.
CEO/BOD	Rà soát biên lợi nhuận thực theo khách hàng/mặt hàng, quyết định điều chỉnh chính sách.

6. Ma trận RACI

R = Responsible · A = Accountable · C = Consulted · I = Informed

Hoạt động | Kế toán giá thành | Nhân viên KD | Quản lý kho/vận chuyển | Data Owner tài chính | CEO/BOD

Xác định quy tắc phân bổ chi phí gián tiếp | C | I | C | R/A | I

Ghi nhận chi phí vận chuyển/bốc xếp thực tế theo đơn hàng | I | I | I | R/A | I | I

Tính giá vốn đầy đủ và biên lợi nhuận theo đơn hàng | R/A | C | C | I | I | I

Rà soát đơn hàng có biên lợi nhuận thấp bất thường | R | C | C | A | I | I

Phân tích biên lợi nhuận theo khách hàng/mặt hàng định kỳ | R | I | I | I | A | I | I

Quyết định điều chỉnh chính sách giá/chiết khấu dựa trên phân tích | I | I | C | I | I | C | R/A

7. Dữ liệu đầu vào

Giá mua thực tế theo mã hàng, mức chiết khấu áp dụng cho từng đơn hàng, chi phí vận chuyển và bốc xếp thực tế theo chuyển giao, tỷ lệ hao hụt trung bình theo nhóm hàng, lãi suất vay/chi phí vốn nội bộ theo chính sách tài chính công ty.

8. Quy trình từng bước

Bước 1 — Xác định các cấu phần chi phí cần quy về đơn hàng. Data Owner tài chính thống nhất danh sách chi phí cần tính vào giá vốn đầy đủ: giá mua, chiết khấu mua hàng, vận chuyển, bốc xếp, hao hụt, chi phí vốn.

Bước 2 — Thiết lập quy tắc phân bổ chi phí gián tiếp. Với các chi phí không thể gắn trực tiếp vào một đơn hàng (ví dụ một chuyến xe giao nhiều đơn), quy định cách phân bổ nhất quán (theo tỷ trọng khối lượng, giá trị, hoặc số điểm giao).

Bước 3 — Ghi nhận chi phí thực tế theo từng đơn hàng/chuyển giao. Quản lý kho/vận chuyển cập nhật chi phí vận chuyển, bốc xếp thực tế ngay sau mỗi chuyển giao, không ước lượng chung chung.

Bước 4 — Tính giá vốn đầy đủ cho từng đơn hàng. Kế toán giá thành cộng tất cả cấu phần chi phí (trực tiếp + phân bổ gián tiếp) để ra giá vốn đầy đủ của đơn hàng.

Bước 5 — Tính biên lợi nhuận thực và so sánh với biên lợi nhuận gộp thô. Biên lợi nhuận thực = Doanh thu – Giá vốn đầy đủ; so sánh với biên gộp thô (chỉ trừ giá mua) để thấy chênh lệch do các chi phí ẩn.

Bước 6 — Xác định đơn hàng/khách hàng/mặt hàng có biên lợi nhuận thấp bất thường. Rà soát định kỳ, đánh dấu các trường hợp biên lợi nhuận thực thấp hơn đáng kể so với mục tiêu hoặc trung bình chung.

Bước 7 — Phân tích nguyên nhân biên lợi nhuận thấp. Xác định nguyên nhân cụ thể: chiết khấu quá cao, chi phí vận chuyển đơn lẻ xa/nhỏ lẻ, hao hụt cao ở một nhóm hàng, hay chi phí vốn lớn do công nợ kéo dài.

Bước 8 — Báo cáo và đề xuất hành động cho lãnh đạo. Kế toán giá thành tổng hợp báo cáo biên lợi nhuận theo khách hàng/mặt hàng/kênh bán, đề xuất điều chỉnh chính sách giá, chiết khấu hoặc điều kiện giao hàng.

Bước 9 — Rà soát và cập nhật quy tắc phân bổ chi phí định kỳ. Data Owner tài chính rà soát lại quy tắc phân bổ khi có thay đổi lớn về cơ cấu chi phí (ví dụ giá nhiên liệu, chi phí nhân công bốc xếp thay đổi).

9. Điểm kiểm soát và điều kiện phê duyệt

Công bố báo cáo biên lợi nhuận theo đơn hàng	Đã có đầy đủ dữ liệu chi phí thực tế, không dùng số ước lượng cho kỳ báo cáo chính thức
Thay đổi quy tắc phân bổ chi phí gián tiếp	Có phê duyệt của Data Owner tài chính, áp dụng nhất quán cho toàn bộ kỳ báo cáo
Đề xuất điều chỉnh chính sách giá dựa trên biên lợi nhuận	Dựa trên phân tích đủ dữ liệu (tối thiểu một kỳ báo cáo đầy đủ), có phê duyệt CEO/BOD

10. Ngoại lệ và cách xử lý

Đơn hàng chiến lược chấp nhận biên lợi nhuận thấp có chủ đích (mở khách hàng mới, xả tồn kho lâu ngày): đánh dấu riêng là "biên thấp có chủ đích", không tính vào nhóm cảnh báo bất thường, nhưng vẫn theo dõi để không lặp

lại ngoài kế hoạch. Chi phí phát sinh bất khả kháng (tai nạn, thời tiết làm hư hỏng hàng): ghi nhận riêng, không tính vào giá vốn chuẩn của mã hàng, báo cáo riêng cho CEO/BOD. Thiếu dữ liệu chi phí thực tế cho một số chuyển giao cũ: dùng chi phí bình quân của giai đoạn tương ứng, ghi rõ là ước lượng, không dùng làm căn cứ ra quyết định quan trọng.

11. KPI cần theo dõi

Mức mục tiêu tham khảo.

Biên lợi nhuận thực trung bình	$(\text{Doanh thu} - \text{Giá vốn đầy đủ}) \div \text{Doanh thu}$	Theo mục tiêu từng nhóm hàng/khách hàng
Chênh lệch biên gộp thô và biên thực	Biên gộp thô – Biên lợi nhuận thực	Theo dõi xu hướng, không để tăng dần
Tỷ lệ đơn hàng có biên lợi nhuận thấp bất thường	$\text{Đơn hàng biên thấp bất thường} \div \text{Tổng đơn hàng}$	Giảm dần theo quý
Tỷ lệ hao hụt trên giá vốn	$\text{Giá trị hao hụt} \div \text{Tổng giá vốn hàng bán}$	Giảm dần theo quý

12. Hồ sơ và biểu mẫu liên quan

Bảng cấu phần giá vốn đầy đủ theo đơn hàng, Quy tắc phân bổ chi phí gián tiếp, Template phân tích biên lợi nhuận theo đơn/khách hàng/mặt hàng, Checklist review lãi/lỗ đơn hàng, Dashboard biên lợi nhuận thực.

13. Đầu ra và tiêu chí hoàn thành

Mọi đơn hàng có giá vốn đầy đủ được tính đúng cấu phần, không chỉ dựa trên giá mua; có báo cáo biên lợi nhuận thực theo khách hàng/mặt hàng định kỳ; các đơn hàng/khách hàng có biên lợi nhuận thấp bất thường được phát hiện và phân tích nguyên nhân, không phải chờ đến báo cáo tài chính cuối kỳ mới biết.

14. Ví dụ thực tế của một đại lý vật liệu xây dựng

Ví dụ minh họa mang tính mô phỏng, không phải số liệu thống kê chính thức.

Một đơn hàng gạch ốp lát trị giá 45 triệu đồng, giá mua là 36 triệu, biên lợi nhuận gộp thô ghi nhận 20%. Nhưng khi tính đầy đủ: chiết khấu 5% đã áp dụng cho khách quen (2,25 triệu), chi phí vận chuyển riêng một chuyến xa (1,8 triệu, cao hơn trung bình vì đơn hàng nhỏ giao xa), hao hụt vỡ trong vận chuyển (0,5 triệu), và chi phí vốn do khách thanh toán chậm 45 ngày (0,4 triệu) — biên lợi nhuận thực chỉ còn khoảng 3%, gần như hòa vốn. Trước khi áp dụng SOP, đơn hàng này vẫn được xem là "có lãi 20%" trong báo cáo thông thường.

15. Checklist áp dụng nhanh

- [] Đã xác định rõ danh sách cấu phần chi phí cần tính vào giá vốn đầy đủ.
- [] Có quy tắc phân bổ chi phí gián tiếp nhất quán, áp dụng cho mọi đơn hàng.

- ☐ Chi phí vận chuyển, bốc xếp, hao hụt được ghi nhận thực tế theo từng đơn hàng/chuyến giao.
- ☐ Biên lợi nhuận thực được tính và so sánh với biên gộp thô định kỳ.
- ☐ Có quy trình rà soát và phân tích nguyên nhân đơn hàng biên lợi nhuận thấp bất thường.
- ☐ Đơn hàng biên thấp có chủ đích được đánh dấu riêng, không lẫn vào nhóm cảnh báo.
- ☐ Có dashboard biên lợi nhuận thực theo khách hàng/mặt hàng được dùng trong rà soát định kỳ.

Xem thêm: Bộ công cụ tính lợi nhuận thực theo đơn hàng — bộ công cụ đi kèm SOP này. Bài viết liên quan: Không biết đơn hàng nào thật sự có lãi: vì sao doanh thu tăng mà lợi nhuận rỗng giậm chân tại chỗ?

AIX • TƯ VẤN TRIỂN KHAI ERP & AI

Cần bộ SOP này chạy trên hệ thống thực tế?

AI-X thiết kế lộ trình ERP & AI 90 ngày riêng cho doanh nghiệp của bạn:
chuẩn hóa dữ liệu — SOP số hóa — dashboard điều hành.

ai-x.vn/contactus

Tài liệu phát hành miễn phí bởi AI-X (ai-x.vn). Vui lòng không chỉnh sửa nội dung khi chia sẻ lại.